

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 333/2018/HSPT

Ngày 18 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân.

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2018/HSPT ngày 31/8/2018. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lương Đặng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Lương Đặng Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1977; tại: Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Lương B, sinh năm: 1935; con bà: Đặng Thị K, sinh năm: 1937; có vợ: Dương Thị M, sinh năm: 1982; có 02 con, con lớn sinh năm: 2006, con nhỏ sinh năm: 2016. Hiện cùng trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 24 tháng tù giam, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 01/HSPT), ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích.

Ngày 03/4/2018 có hành vi Đánh bạc. Ngày 06/4/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Ngọc B, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đăng T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09^h00' ngày 03/4/2018, Huỳnh Ngọc B đi bộ đến nhà của anh Vũ Viết N, tại thôn 4, xã H, thành phố B để chơi thì thấy anh N đang đào giếng ở vườn sau nhà, nên B đến phụ giúp anh N đào giếng. Đến khoảng 11^h00' cùng ngày, B không phụ giúp anh N đào giếng nữa mà lên phòng khách nhà anh N ngồi chơi còn anh N tiếp tục đào giếng. Cùng lúc này, có Nguyễn Đăng T và Nguyễn Duy L đến nhà anh N chơi, B rủ T và L đánh bạc, thì T và L đồng ý. Do chưa đủ người chơi nên B lấy điện thoại di động gọi điện rủ Nguyễn Lương Đăng Đ đến cùng tham gia đánh bạc, thì Đ đồng ý và đi bộ đến nhà anh N. Sau đó, L đi bộ ra đường Quốc lộ 14 (cách nhà anh N khoảng 70m) mua của một người bán hàng tạp hóa dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá đem về nhà anh N còn B lấy một cái chắn màu vàng trong nhà anh N trải xuống nền nhà trong phòng khách để đánh bạc. Khi đánh bạc, B có số tiền 4.400.000 đồng dùng hết để đánh bạc, T có số tiền 5.400.000 đồng dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, L có số tiền 3.500.000 đồng dùng hết để đánh bạc, Đ có số tiền 5.000.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Hình thức chơi đánh bài Phỏm được thua bằng tiền, quy ước người thua chót phải chung 150.000 đồng, người thua ba phải chung 100.000 đồng, người thua nhì phải chung 50.000 đồng cho người thắng. Người nào thắng “Ừ” thì những người còn lại phải chung cho người thắng “Ừ” số tiền là 250.000 đồng và thắng “Ừ tròn” thì những người còn lại phải chung cho người thắng “Ừ tròn” là 500.000 đồng, người nào bị lấy một lá bài phải chung cho người lấy lá bài số tiền là 50.000 đồng, người nào bị lấy lá bài chót hạ phải chung cho người lấy lá là 200.000 đồng, người nào bị “Cháy” phải chung số tiền 200.000 đồng.

Đến khoảng 13^h30' cùng ngày, khi B, L, T, Đ đang đánh bạc với nhau thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện và bắt quả tang. Tạm giữ tại sòng bạc số tiền 9.850.000 đồng, 01 chiếc chắn màu vàng và 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng, 500.000 đồng tiền xu; tạm giữ trên người của Huỳnh Ngọc B số tiền 2.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu vàng, số Imei: 356415/02/156616/1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, màu xám, số Imei: 354392060908632; tạm giữ trên người của

Nguyễn Đặng T số tiền 2.400.000 đồng; tạm giữ trên người của Nguyễn Lương Đặng Đ số tiền 2.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5, màu xám trắng số Imei: 013628000573835; tạm giữ trên người của Nguyễn Duy L số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Duy L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Nguyễn Lương Đặng Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Đặng Đ 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc B, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đặng T; về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2018 bị cáo Nguyễn Lương Đặng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Xét hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xét tính chất mức độ hậu quả của bị cáo Đ gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Đ về tội “*Đánh bạc*” là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Đ là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm bố mẹ bị cáo đều đã già trên 85 tuổi, có ông Ngoại là người có công với cách mạng đây là tình tiết mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Lương Đặng Đ.

* Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Lương Đăng Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Lương Đăng Đ 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị Nguyễn Lương Đăng Đ, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền mà bị cáo tham gia đánh bạc là không đáng kể. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo là hộ nghèo và cận nghèo. Mặc dù vào năm 2003, bị cáo bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng đã được xóa án tích. Từ ngày chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và quy định của địa phương. Vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian để bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lương Đăng Đ - Sửa bản án sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lương Đăng Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Đăng Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Lương Đăng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- T.H.A HS Công an TP. B;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tùng

